

Số: **49** /TB - HVPNVN

Hà Nội, ngày **22** tháng **8** năm 2025

## **THÔNG BÁO**

### **Định hướng nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025 - 2026**

Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo định hướng Nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2025 - 2026 như sau:

#### **I. DANH MỤC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026 TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:**

##### **1. Công tác xã hội (CTXH)**

- *Nghiên cứu chung về CTXH*: Thực trạng và xu hướng phát triển ngành CTXH tại Việt Nam; vấn đề đạo đức nghề CTXH, thực trạng và một số giải pháp nâng cao phẩm chất đạo đức nghề CTXH; vấn đề an sinh xã hội, chính sách xã hội cho phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam (có thể nghiên cứu ở một địa phương); khung chính sách luật pháp của nghề CTXH - những vấn đề bất cập và biện pháp khắc phục; kỹ năng tham vấn của nhân viên CTXH; phương pháp can thiệp CTXH ở các cấp độ khác nhau; thực trạng đào tạo nghề CTXH tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay; vấn đề việc làm cho sinh viên ngành CTXH sau khi ra trường; đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp CTXH của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực CTXH; giáo dục và bồi dưỡng liên quan đến CTXH...

- *CTXH với các nhóm dễ bị tổn thương*: Tìm hiểu về thực trạng, đời sống vật chất, tinh thần, nhu cầu, vấn đề tiếp cận chính sách, y tế, dịch vụ xã hội, sự kỳ thị của cộng đồng đối với các đối tượng: Người cao tuổi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (khuyết tật, bị ảnh hưởng bởi HIV, bị bỏ rơi, không nơi nương tựa, bị xâm hại tình dục, vi phạm pháp luật, là nạn nhân của chất độc hóa học...); phụ nữ bị mua bán, bị bạo hành gia đình; người khuyết tật; người có vấn đề tâm thần; người nghiện ma túy; người hoạt động mại dâm; người nhiễm HIV/AIDS; người nghèo; người dân tộc thiểu số; người đồng tính, song tính và chuyển giới.

- *CTXH trong các lĩnh vực*: trường học, bệnh viện, phòng chống bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực trên cơ sở giới khác, sức khỏe tâm thần, tư pháp, CTXH trong trường hợp khẩn cấp/thảm họa.

##### **2. Quản trị kinh doanh**

- Chiến lược, hiệu quả quản lý, kinh doanh;
- Quản trị nhân sự: tạo động lực làm việc; quan hệ lao động; lương thưởng phúc lợi; Sự cam kết, gắn bó của nhân viên đối với tổ chức, Đào tạo và phát triển;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Phong cách lãnh đạo;



- Quản trị chuỗi cung ứng; Quản trị phân phối và logistics, Quản trị rủi ro, Quản trị chất lượng trong doanh nghiệp;
- Sáng tạo, đổi mới trong quản trị kinh doanh
- Các vấn đề liên quan tới học tập và nghề nghiệp của sinh viên: khả năng thích ứng nghề nghiệp; mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; phương pháp học tập của sinh viên; sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;
- Kinh doanh và thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh điện tử;
- Giới và các vấn đề quản trị kinh doanh: công bằng trong thu nhập; khoảng cách về giới trong thu nhập/lương; giới trong lãnh đạo/quản lý.

### **3. Kinh tế - Tài chính**

- *Chuyên ngành Đầu tư tài chính*: Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nghiên cứu hiệu quả tài chính đối với các hoạt động kinh doanh, dự án đầu tư; nghiên cứu nguồn lực trong phát triển kinh tế và huy động nguồn lực cho doanh nghiệp; quản trị rủi ro; hệ thống ngân hàng và dịch vụ tài chính;...

- *Chuyên ngành Kinh tế quốc tế*: Nghiên cứu khả năng và tổ chức thực hiện hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài; các vấn đề mới trong giao dịch thương mại quốc tế; thúc đẩy phát triển dịch vụ Logistic và quản trị chuỗi cung ứng trong kỷ nguyên số; hoạt động kinh tế của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế;...

- *Ngành Kinh tế số*: Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số để giải quyết các vấn đề kinh tế, quản trị của doanh nghiệp, của nền kinh tế; thương mại điện tử; marketing điện tử; ứng dụng AI, dữ liệu lớn, blockchain trong kinh tế và kinh doanh.

- *Các vấn đề kinh tế chung*:

+ Xu hướng vận động của nền kinh tế; thu hút đầu tư; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chính sách kinh tế vĩ mô

+ Hoạt động kinh tế vi mô của doanh nghiệp: chiến lược cạnh tranh, chiến lược kinh doanh, hiệu quả kinh tế vi mô

+ Các giải pháp kinh tế nhằm phát triển bền vững, giảm nghèo, giảm bất bình đẳng...

+ Phân tích các kỹ năng đầu tư bất động sản, kỹ năng môi giới chứng khoán; khả năng thích ứng của các doanh nghiệp trong thời đại mới.

### **4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

- Hành vi khách hàng, hành vi khách du lịch; hành trình khách hàng; chân dung khách hàng;

- Điểm đến du lịch: Lợi thế cạnh tranh, sự hài lòng của khách du lịch; điểm đến thông minh, thương hiệu điểm đến, marketing điểm đến;

- Quản trị chất lượng: chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng;



- Marketing, truyền thông trong du lịch;
- Các loại hình du lịch: Du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, hữu du lịch MICE, du lịch mạo hiểm, du lịch sức khỏe, du lịch tái sinh/tái tạo và các loại hình, xu hướng du lịch mới;
- Khai thác các tài nguyên tự nhiên/ tài nguyên văn hóa trong sự phát triển du lịch;
- Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội trong phát triển du lịch;
- Môi quan hệ giữa các bên liên quan trong phát triển du lịch;
- Nghề khách sạn trong bối cảnh biến đổi khí hậu;
- Xung đột vai trò công việc và vai trò gia đình của lãnh đạo khách sạn/doanh nghiệp du lịch;
- Sự hài lòng của khách du lịch tại điểm đến du lịch trong thời kỳ bình thường hoá sau đại dịch COVID - 19 hiện nay;
- Truyền miệng eWOM du lịch nội địa/du lịch quốc tế.

## **5. Luật, Luật Kinh tế**

Pháp luật trong kỷ nguyên mới của đất nước không chỉ thực hiện các mục tiêu quốc gia mà còn hướng đến các mục tiêu chung của nhân loại, do đó, sinh viên có thể triển khai các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật gắn với các yêu cầu đặt ra của kỷ nguyên mới của dân tộc, của kỷ nguyên số cũng như các yêu cầu của phát triển bền vững. Sinh viên nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp luật có thể phát triển nghiên cứu trong các vấn đề mà sinh viên quan tâm trong các lĩnh vực cụ thể sau:

### **5.1. Lĩnh vực Luật Hiến pháp, Quyền con người**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Quyền riêng tư trên môi trường mạng nhìn từ Hiến pháp Việt Nam và pháp luật một số quốc gia; Trí tuệ nhân tạo và quyền lập pháp của Quốc hội – Một số gợi mở chính sách pháp luật; Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin trong thời đại số dưới góc nhìn Hiến pháp; So sánh quyền bầu cử của công dân trong điều kiện ứng dụng công nghệ số; Kinh nghiệm từ một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam; Chuyển đổi số trong hoạt động giám sát của Quốc Hội; Tiềm năng và những thách thức pháp lý...

### **5.2. Lĩnh vực Luật Hành chính**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Pháp luật về dữ liệu mở trong quản lý hành chính nhà nước – Thực trạng và giải pháp; Ứng dụng công nghệ số trong cải cách thủ tục hành chính và những rào cản pháp lý; So sánh pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quản lý hành chính giữa Việt Nam và EU; Nghiên cứu khung pháp lý cho chính quyền số cấp địa phương tại Việt Nam; Pháp luật về an toàn thông tin trong quản lý nhà nước thời chuyển đổi số - rào cản pháp lý và định hướng hoàn thiện...



### **5.3. Lĩnh vực Luật Hình sự, Tư pháp hình sự**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Xử lý tội phạm sử dụng deepfake để lừa đảo trên không gian mạng – Pháp luật Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế; Tội phạm mạng trong thời đại AI – Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam; So sánh các biện pháp điều tra số giữa Việt Nam và một số quốc gia trong phòng chống tội phạm công nghệ cao; Ranh giới giữa quyền tự do ngôn luận và hành vi phạm tội trên mạng xã hội – Phân tích từ góc độ hình sự; Áp dụng công nghệ Blockchain trong giám định điện tử và những vấn đề pháp lý đặt ra...

### **5.4. Lĩnh vực Luật Dân sự**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Pháp luật về hợp đồng thông minh (smart contract) – Một số vấn đề pháp lý đặt ra trong giai đoạn hiện nay; Tranh chấp dân sự liên quan đến tài sản ảo, tiền điện tử – Kinh nghiệm từ một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam; Trách nhiệm dân sự của nền tảng số đối với nội dung do người dùng đăng tải; Xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số; Pháp luật về di sản số (digital legacy): Góc nhìn mới trong pháp luật dân sự hiện đại...

### **5.5. Pháp luật với phát triển bền vững**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Pháp luật đất đai trong yêu cầu bảo đảm phát triển bền vững – Nghiên cứu tại một số địa phương; Pháp luật về tiêu dùng bền vững trong nền kinh tế số: Thực trạng và định hướng hoàn thiện; Tìm hiểu pháp luật về kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm từ châu Âu và khả năng áp dụng tại Việt Nam; Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) theo Luật Bảo vệ môi trường 2020; Pháp luật về ESG (Environmental – Social – Governance) trong quản trị doanh nghiệp...

### **5.6. Lĩnh vực pháp luật quốc tế**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Trách nhiệm quốc tế về biến đổi khí hậu: Vai trò và nghĩa vụ của Việt Nam theo pháp luật quốc tế; Phân tích Hiệp định Paris và nghĩa vụ cắt giảm phát thải khí nhà kính của các quốc gia - gợi mở hoàn thiện cho pháp luật Việt Nam; Quyền được sống trong môi trường sạch – So sánh quy định của một số nước và Việt Nam; Tác động pháp lý của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đối với pháp luật Việt Nam; Pháp luật quốc tế về bảo vệ dữ liệu cá nhân và sự tương thích với pháp luật Việt Nam...

### **5.7. Lĩnh vực luật kinh tế**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Pháp luật về thương mại điện tử xuyên biên giới và các thách thức pháp lý hiện nay; Pháp luật cạnh tranh trong nền kinh



tế nền tảng số (platform economy) – Thách thức pháp lý và định hướng hoàn thiện cho Việt Nam; Bảo vệ người tiêu dùng trong mô hình kinh doanh livestream và bán hàng qua mạng xã hội – thách thức pháp lý và định hướng hoàn thiện; Hợp đồng đầu tư mạo hiểm trong startup công nghệ – Một số vấn đề pháp lý...

#### **5.8. Lĩnh vực pháp luật liên quan trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Pháp luật về đạo đức AI – Góc nhìn từ UNESCO và khả năng nội luật hóa tại Việt Nam; Trách nhiệm pháp lý khi AI gây thiệt hại ngoài hợp đồng – Vấn đề còn bỏ ngỏ; Pháp luật điều chỉnh mô hình học máy tự động ra quyết định trong tuyển dụng nhân sự; Xử lý tranh chấp phát sinh từ ứng dụng công nghệ AI trong dịch vụ pháp lý (legal tech); Đạo luật AI của EU và những tác động đối với doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu phần mềm...

#### **5.9. Lĩnh vực liên quan đến quyền riêng tư, dữ liệu và mạng xã hội**

Sinh viên có thể nghiên cứu và triển khai các chủ đề mới trong lĩnh vực này. Sinh viên có thể tham khảo các chủ đề như: Quyền được lãng quên (right to be forgotten) – Một tiếp cận mới trong bảo vệ quyền cá nhân trên môi trường số; Pháp luật Việt Nam về trách nhiệm nền tảng mạng xã hội trong kiểm duyệt nội dung; So sánh pháp luật về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng: Việt Nam và Nhật Bản; Pháp luật xử lý tin giả (fake news) và thông tin sai lệch trong thời đại số; Pháp luật về kiểm soát thuật toán cá nhân hóa nội dung – Một số đề xuất chính sách...

#### **5.10. Các vấn đề khác trong lĩnh vực pháp lý**

Nhiều chủ đề liên quan đến chủ quyền số quốc gia, khung pháp lý thử nghiệm (sandbox), pháp luật về chính phủ số, quản trị pháp luật trong đô thị thông minh hay khung pháp lý cho việc sử dụng robot trong dịch vụ công, trong giáo dục... vẫn còn chưa được nghiên cứu sâu. Sinh viên hoàn toàn có thể triển khai mở rộng để lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện của bản thân.

### **6. Giới và Phát triển**

*Nghiên cứu lý luận:*

- Lịch sử phát triển phụ nữ học, khoa học phát triển, khoa học về giới, công tác phụ nữ, phong trào phụ nữ thế giới, phong trào phụ nữ Việt Nam.

- Lý thuyết chung về ngành học. Lý thuyết nữ quyền, nam quyền, lý thuyết giới, lý thuyết phát triển, phát triển xã hội, phát triển cộng đồng, phát triển con người, lý thuyết xã hội học và một số lý thuyết khác;

- Áp dụng các phương pháp tiếp cận: Tiếp cận giới và phát triển, tiếp cận phát triển bền vững, tiếp cận quyền con người, tiếp cận dựa trên quyền có đáp ứng giới, tiếp cận công bằng, tiếp cận giảm nghèo, tiếp cận hiệu quả, tiếp cận trao quyền/nâng cao quyền năng, tiếp cận lồng ghép giới.

*Nghiên cứu các vấn đề thực tiễn liên quan đến phụ nữ, giới và phát triển:*

PHỤ  
C VIÊN  
HỮ NỮ  
T NAM  
★



- Nghiên cứu về truyền thông, hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Các vấn đề giới trong môi trường học tập, đời sống sinh viên;

- Các vấn đề nam tính, nữ tính, cộng đồng LGBT, LGBTIQ+;

- Các vấn đề định kiến giới, khuôn mẫu giới, khác biệt giới, khoảng cách giới, phân biệt đối xử theo giới;

- Các vấn đề bạo lực giới (bạo lực gia đình, buôn bán người, quấy rối tình dục, xâm hại tình dục, bạo lực trên không gian mạng, ...), các vấn đề giới khác (bất bình đẳng trong phân công lao động, trong tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, trong ra quyết định...), vai trò giới, nhu cầu giới, nhạy cảm giới;

- Nghiên cứu các vấn đề về giới, phát triển mang tính đặc thù (phụ nữ đơn thân, nam giới đơn thân, phụ nữ/nam giới cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em...);

- Vấn đề dịch bệnh, biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, an ninh lương thực, suy giảm/già hoá dân số, các vấn đề gắn với cuộc sống, an sinh của phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế, vấn đề giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các vấn đề bất bình đẳng, bất bình đẳng giới trong gia đình và ngoài xã hội; các vấn đề bất bình đẳng giới nội tại ở mỗi quốc gia và trong so sánh giữa các quốc gia.

- Vấn đề giới gắn với môn học chuyên ngành cụ thể;

- Các vấn đề phụ nữ, vấn đề giới, vấn đề phát triển khác...

## **7. Truyền thông đa phương tiện**

- *Các vấn đề lý luận và thực tiễn của truyền thông đa phương tiện:* Lý thuyết truyền thông, ngôn ngữ và thông điệp truyền thông; văn hoá truyền thông; pháp luật và đạo đức truyền thông; giới trong truyền thông; tác động của truyền thông đa phương tiện tới sự biến đổi của các loại hình báo chí, truyền thông truyền thống. Lý luận và thực tiễn về nghệ thuật thiết kế đa phương tiện, nghệ thuật truyền thông; về báo chí đa phương tiện và truyền thông doanh nghiệp, truyền thông thương hiệu cá nhân/tổ chức.

- *Các đối tượng và vấn đề đặt ra đối với truyền thông đa phương tiện:* Nghiên cứu công chúng truyền thông, tác động của truyền thông tới nhận thức và hành vi của công chúng; truyền thông hội tụ và tòa soạn hội tụ; truyền thông mạng xã hội và thách thức của truyền thông trong môi trường công nghệ số; PR tổ chức/doanh nghiệp; truyền thông số; truyền thông doanh nghiệp; truyền thông thương hiệu cá nhân/tổ chức. Ảnh hưởng/tác động/vai trò/giá trị/mối quan hệ của các yếu tố trong nghệ thuật thiết kế, bảo tồn nghệ thuật truyền thông, với việc thiết kế/sản xuất các sản phẩm truyền thông.

- *Ứng dụng truyền thông đa phương tiện trong sáng tạo nội dung số:* video, game, âm thanh, xử lý hình ảnh, tương tác; trong xây dựng chiến dịch truyền

thông, tổ chức sự kiện, xây dựng và quản trị hình ảnh và thương hiệu doanh nghiệp.

- *Ứng dụng thiết kế đa phương tiện* trong sáng tạo sản phẩm truyền thông, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, PR, quảng cáo... cho các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp.

## **8. Tâm lý học**

- *Nghiên cứu chung về tâm lý học*: Các lý thuyết, các phương pháp, kỹ thuật can thiệp, trị liệu; các hiện tượng tâm lý con người: nhận thức, lứa tuổi, hành vi, nhân cách...

- *Các rối nhiễu tâm lý*: Các rối nhiễu về nhận thức, cảm xúc, hành vi;

- *Tâm lý học trong các lĩnh vực*: Giáo dục, kinh tế, xã hội, tôn giáo và văn hoá;

- *Ứng dụng của tâm lý học* trong tham vấn, hỗ trợ, can thiệp, trị liệu.

## **9. Công nghệ thông tin**

- Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

- An toàn và bảo mật thông tin;

- Thiết kế website;

- Phát triển ứng dụng phần mềm trên nền tảng website;

- Phát triển dịch vụ mạng xã hội;

- Xử lý số liệu lớn;

- Công nghệ Blockchain;

- Quản trị hệ thống mạng máy tính;

- An ninh mạng;

- Nén số liệu, ảnh, video, âm thanh trong lưu trữ và truyền số liệu;

- Dữ liệu đa phương tiện và truyền số liệu;

- Hiệu năng mạng;

- Phát triển phần mềm trên thiết bị di động;

- Trí tuệ nhân tạo;

- Khai phá dữ liệu;

- Hệ thống nhúng.

## **II. THỜI GIAN VÀ MỨC HỖ TRỢ THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện**

+ Đăng ký đề xuất: tháng 9/2025

+ Nghiệm thu đề tài: tháng 5/2026

### **2. Mức hỗ trợ thực hiện**

Mỗi đề tài nghiên cứu cấp Học viện sẽ được hỗ trợ 3.000.000 đồng và cấp Khoa/Viện là 500.000 đồng sau khi đề tài được nghiệm thu đánh giá. Quy trình và thủ tục hỗ trợ kinh phí, các cá nhân/nhóm thực hiện đề tài sẽ hoàn tất theo hướng dẫn của phòng Tài chính - Kế toán.

Mỗi ngành đảm bảo có ít nhất 02 đề xuất nghiên cứu sinh viên cấp Học viện, nghiệm thu ít nhất 01 đề tài nghiên cứu sinh viên cấp Khoa/Viện.





Mọi thông tin liên hệ với chuyên viên Hoàng Thuý, ĐT: 0326 557 666,  
Email: [thuyhnm@vwa.edu.vn](mailto:thuyhnm@vwa.edu.vn), Phòng Hợp tác Quốc tế và Quản lý khoa học, Học  
viện Phụ nữ Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Các Khoa, Viện chuyên ngành;
- P.Đào tạo, CTSV, TCKT;
- Đoàn Thanh niên;
- Lưu VT, P.HTQT&QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Dương Kim Anh**